

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày 18- 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG - HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Tuấn Anh.

Ông Vũ Đình Bảng.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 23/8/19XX tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn K, xã Q, huyện T, Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965, con bà Lê Thị T, sinh năm 1965, có vợ là Nguyễn Hồng P, sinh năm 1994, có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/02/2019 đến ngày 23/02/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Phạm Văn B, sinh ngày 16/9/19XX tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện T, Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1961, con bà Phạm Thị T, sinh năm 1961, gia đình có 02 anh em, B là con thứ hai, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/02/2019 đến ngày 23/02/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Bùi Văn V, sinh ngày 01/11/19XX tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện T, Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đăng L, sinh năm 1960, con bà Vũ Thị B, sinh năm 1963, có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1988, có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/02/2019 đến ngày 23/02/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Quang L, sinh ngày 16/5/19XX tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện T, Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977, con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974, gia đình có 03 anh em, L là lớn, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/02/2019 đến ngày 23/02/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Bùi Việt L, sinh ngày 07/9/19XX tại Hải Phòng; nơi cư trú: Khu 2, thị trấn T, huyện T, Hải Phòng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Duy T, sinh năm 1967, con bà Phạm Thị N, sinh năm 1965, có vợ là Vũ Thị L, sinh năm 1995, có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/02/2019 đến ngày 23/02/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Vũ Xuân T, sinh ngày 14/4/19XX tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn X (đã chết), con bà Vũ Thị M, sinh năm 1943, có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1978, có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/02/2019 đến ngày 23/02/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Nguyễn Văn C, sinh ngày 08/3/19XX tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 5, D, xã H, huyện T, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1961, con bà Trần Thị H, sinh năm 1959, có vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1984, có 03 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/02/2019 đến ngày 23/02/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8. Phan Quang M, sinh ngày 14/4/20XX (tính đến ngày phạm tội Minh 17 tuổi 10 tháng) tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện T, Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn M, sinh năm 1966, con bà Vũ Thị T, sinh năm 1968, gia đình có 03 anh em, M là thứ ba, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/02/2019 đến ngày 23/02/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Quang Minh: Bà Nguyễn Thị Hậu - Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là công nhân Công ty cổ phần giày da Thuận Ích; địa chỉ: Khu 6, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng. Sáng ngày 14/02/2019, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J7 Pro của mình kết nối internet vào ứng dụng CH play tải phần mềm “xóc đĩa vina 2018” về điện thoại, mục đích chơi giải trí. Khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm trưa, T về phân xưởng 1 của Công ty và sử dụng điện thoại (không có kết nối internet) mở phần mềm xóc đĩa để chơi thử. Thuận chơi được một vài ván thì Phan Quang M, Nguyễn Quang L, Bùi Văn V, Bùi Việt L, Nguyễn Văn C, Phạm Văn B, Vũ Xuân T và một số người khác (hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) đều là công nhân của Công ty đi ăn cơm trưa về, thấy T đang chơi xóc đĩa trên điện thoại nên rủ nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. T là người cầm cái mở điện thoại, màn hình hiện sẵn bộ bát đĩa và 4 quân vị hình tròn, bên phải có chữ “lẻ”, bên trái có chữ “chẵn” và ở giữa màn hình có chữ “xóc”. T dùng tay chạm vào chữ “xóc” trên điện thoại sau đó những người tham gia chơi đặt tiền theo hai cửa chẵn và cửa lẻ. Sau khi người chơi đặt cược tiền xong, T ấn chữ “mở bát” trên điện thoại, kết quả hiện lên chữ “chẵn”, thì người đặt tiền cược ở cửa chẵn thắng và được T trả số tiền tương ứng với số tiền đặt cược, còn người đặt tiền cược ở cửa lẻ bị thua hết số tiền đặt cược và ngược lại. Số tiền đặt cược của một người cho mỗi ván bạc thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng.

Tn và cả nhóm đánh bạc đến 11 giờ 55 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Tiên Lãng bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếc điện thoại di động Sam sung J7 Pro của T và số tiền 5.920.000 đồng. Trong đó thu của Nguyễn Văn T 1.690.000 đồng, thu của Phan Quang M 910.000 đồng, thu của Nguyễn Quang L 530.000 đồng, thu của Bùi Văn V 790.000 đồng, thu của Phạm Văn B 1.100.000 đồng, thu của Bùi Việt L 500.000 đồng, thu của Nguyễn Văn C 200.000 đồng và thu của Vũ Xuân T 200.000 đồng. Khi bắt quả tang có một số đối tượng bỏ chạy thoát.

Tại bản kết luận giám định số 13/KLGD ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tìm thấy phần mềm có tên “Xóc đĩa” nghi liên quan đến vụ án được cài đặt trong điện thoại di

động nhãn hiệu SamSung màu vàng nhạt. Phần mềm có tên “xóc đĩa” khi sử dụng không cần kết nối internet. Không xác định được thời gian cài đặt phần mềm có tên “Xóc đĩa”.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, các bị cáo khai: Nội quy công ty cấm không được đánh bạc, ban giám đốc và quản lý công ty không biết việc các bị cáo đánh bạc trong Công ty vào giờ nghỉ trưa. Khi đánh bạc Nguyễn Văn T có 1.450.000 đồng dùng để đánh bạc, T thắng 240.000 đồng; Phan Quang M có 800.000 đồng dùng để đánh bạc, thắng 110.000 đồng; Nguyễn Quang L có 400.000 đồng dùng để đánh bạc, thắng 130.000 đồng; Bùi Văn V có khoảng 300.000 đồng dùng để đánh bạc, thắng khoảng 490.000 đồng; Phạm Văn B có khoảng 1.100.000 đồng dùng để đánh bạc, không thắng, không thua; Bùi Việt L có 500.000 đồng dùng để đánh bạc, không thắng, không thua; Nguyễn Văn C có 240.000 đồng dùng để đánh bạc, bị thua 40.000 đồng; Vũ Xuân T có 250.000 đồng dùng để đánh bạc, thua 50.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc trái phép tại Công ty Cổ phần giày ra Thuận Ích ngày 14/02/2019 là 5.920.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 06/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn B, Phan Quang M, Bùi Văn V, Nguyễn Quang L, Bùi Việt L, Vũ Xuân T và Nguyễn Văn C về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền với tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 5.920.000 đồng bị bắt quả tang ngày 14/02/2019 như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn B, Phan Quang M, Bùi Văn V, Nguyễn Quang L, Bùi Việt L, Vũ Xuân T và Nguyễn Văn C đồng phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; Phạm Văn B mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bùi Văn V, Nguyễn Quang L và Bùi Việt L mức án từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt Vũ Xuân T và Nguyễn Văn C mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90, 91 Điều 100 và Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phan Quang M mức án từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Trừ cho các bị cáo: Bùi Văn V, Nguyễn Quang L, Bùi Việt L, Vũ Xuân T, Nguyễn Văn C và Phan Quang M mỗi bị cáo 09 ngày tạm giữ quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo này do các bị cáo đều không có thu nhập ổn định.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với cả 08 bị cáo do khi phạm tội bị cáo M là người dưới 18 tuổi và các bị cáo còn lại đều có hoàn cảnh khó khăn và có đơn xin miễn có xác nhận của chính quyền địa phương.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động SamSung J7 Pro màu vàng và số tiền 5.920.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo M: Không có tranh luận về tội danh, điều luật cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo M. Tuy nhiên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự với 02 tình tiết là thành khẩn khai báo và ăn năn hối.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lãng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 14/02/2019 các bị cáo đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền bị bắt quả tang tại Công ty cổ phần giày da Thuận Ích với tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 5.920.000 đồng, nên đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo: Nguyễn Văn T, Phạm Văn B,

Bùi Văn V, Nguyễn Quang L, Bùi Việt L, Vũ Xuân T, Nguyễn Văn C và Phan Quang M đồng phạm tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

[3] Về vị trí, vai trò, tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội có đồng phạm, trong đó bị cáo Thuận có vai trò cao nhất, Thuận là người chuẩn bị công cụ để đánh bạc đồng thời là người cầm cái điều hành việc đánh bạc, các bị cáo còn lại đều tham gia với vai trò là người thực hiện. Về số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc: Bị cáo T là người có số tiền dùng để đánh bạc cao nhất, tiếp đến là các bị cáo B, M, V, L và L1, bị cáo T1 và C có số tiền đánh bạc thấp nhất.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Cả 08 bị cáo nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả 08 bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả 08 bị cáo. Đối với bị cáo Phan Quang M khi phạm tội M là người chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức còn hạn chế, ngoài ra bị cáo có ông ngoại là người được tặng thưởng huân chương kháng chiến, nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đồng thời áp dụng Điều 90, 91 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo Minh.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào nhân thân, vị trí, vai trò, tính chất, mức độ phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Văn B mức án cao hơn các bị cáo còn lại, trong đó xử bị cáo T mức án cao nhất; xử các bị cáo V, L và L1 mức án thấp hơn, tiếp đến là các bị cáo T1, C và cho bị cáo M được hưởng mức án thấp nhất để có tác dụng cải tạo tại giáo dục riêng đối với từng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét, các bị cáo đều đã nhận thức được sai phạm và có khả năng tự cải tạo, có nghề nghiệp, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với từng bị cáo. Do vậy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Văn B; áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo còn lại, cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội là phù hợp với chính sách hình sự quy định tại Điều 3 Bộ luật Hình sự của Nhà nước ta.

Do các bị cáo Bùi Văn V, Nguyễn Quang L, Bùi Việt L, Vũ Xuân T, Nguyễn Văn C và Phan Quang M đã bị tạm giữ 09 ngày trước đó (tạm giữ từ ngày

14/02/2019 đến ngày 23/02/2019) chuyển đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ, nên khi quyết định hình phạt sẽ được trừ số ngày này.

[5] Về khấu trừ thu nhập: Đối với bị cáo M khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo V, L, L1, T1 và C sau khi thực hiện hành vi đánh bạc đã bị buộc thôi việc, không có thu nhập nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo M khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đối với các bị cáo còn lại đều có hoàn cảnh khó khăn và đã có đơn xin miễn hình phạt bổ sung có xác nhận của chính quyền địa phương, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động SamSung J7 Pro màu vàng bị cáo T dùng và số tiền 5.920.000 đồng, xét đây là công cụ và tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với một số đối tượng tham gia đánh bạc khi bắt giữ đã chạy thoát, hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ các đối tượng này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào rõ, xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn B, Bùi Văn V, Nguyễn Quang L, Bùi Việt L, Vũ Xuân T, Nguyễn Văn C và Phan Quang M đồng phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn V 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 27 (Hai mươi bảy) ngày, thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 14 (Mười bốn) tháng 03 (Ba) ngày.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang L 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 27 (Hai mươi bảy) ngày, thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 14 (Mười bốn) tháng 03 (Ba) ngày.

Xử phạt bị cáo Bùi Việt L 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 27 (Hai mươi bảy) ngày, thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 14 (Mười bốn) tháng 03 (Ba) ngày.

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 27 (Hai mươi bảy) ngày, thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 11 (Mười một) tháng 03 (Ba) ngày.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 27 (Hai mươi bảy) ngày, thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 11 (Mười một) tháng 03 (Ba) ngày.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91 Điều 100 và Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Quang M 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 27 (Hai mươi bảy) ngày, thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 08 (Tám) tháng 03 (Ba) ngày.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Bùi Văn V, Nguyễn Quang L, Bùi Việt L, Vũ Xuân T và Nguyễn Văn C.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo Bùi Văn V, Nguyễn Quang L, Bùi Việt L, Vũ Xuân T, Nguyễn Văn C và Phan Quang M tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Văn Bách cho UBND xã Quang Phục, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Giao bị cáo Phan Quang M và Nguyễn Quang L cho UBND xã Cấp Tiến, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Bùi Việt L cho UBND thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Bùi Văn V cho UBND xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Vũ Xuân T cho UBND xã Toàn Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho UBND xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động SamSung J7 Pro màu vàng (đã được niêm phong trong phong bì) và số tiền 5.920.000 đồng (Năm triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng). Số tiền này đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng theo giấy chuyển tiền ngày 09/5/2019.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2019 giữa Công an huyện Tiên Lãng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn B, Bùi Văn V, Nguyễn Quang L, Bùi Việt L, Vũ Xuân T, Nguyễn Văn C và Phan Quang M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Công an huyện Tiên Lãng;
- UBND xã Quang Phục, Cấp Tiến, Kiến Thiết, Toàn Thắng, Hùng Thắng và UBND thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng;
- Bị cáo;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chính